

GIÁ THU MUA CÁC CẤP, LOẠI LỢN

Cấp lợn	Giá cũ		Giá mới	
	Loại A	Loại B	Loại A	Loại B
Từ 40 kg trở xuống	1,75 đồng	1,70 đồng	1,85 đồng	1,80 đồng
Trên 40 kg đến 50 kg	1,85 -	1,80 -	1,95 -	1,90 -
Trên 50 kg đến 60 kg	1,95 -	1,90 -	2,05 -	2,00 -
Trên 60 kg đến 70 kg	2,05 -	2,00 -	2,15 -	2,10 -
Trên 70 kg đến 80 kg	2,15 -	2,10 -	2,25 -	2,20 -
Trên 80 kg đến 90 kg	2,25 -	2,20 -	2,35 -	2,30 -
Trên 90 kg đến 100 kg	2,35 -	2,30 -	2,45 -	2,40 -
Trên 100 kg đến 110 kg	2,45 -	2,40 -	2,55 -	2,50 -
Trên 110 kg đến 120 kg	2,55 -	2,50 -	2,65 -	2,60 -
Trên 120 kg	2,65 -	2,60 -	2,75 -	2,70 -

Chú thích: Cấp lợn dưới 40 kilôgam chỉ hạn chế đến 36 kilôgam. Không mua lợn dưới 36 kilôgam.

thành phố cần phổ biến đến các cửa hàng thu mua, các Hợp tác xã nông nghiệp và nông dân xã viên đề phát huy tác dụng khuyến khích chăn nuôi lợn và bảo đảm thực hiện đúng giá chỉ đạo.

2. Giá mua mới có giá trị thi hành từ ngày 15-3-1974.

Những lợn thịt mua trước ngày 15 tháng 3 năm 1974 không được hưởng giá mới.

Trường hợp đo địa phương không thi hành kịp ngày 15 tháng 3 năm 1974 thì chỉ được thi hành theo giá mới từ ngày Ủy ban hành chính thành phố, tỉnh công bố quyết định của Hội đồng Chính phủ và thông tư này, không truy hoàn chênh lệch giữa giá cũ và giá mới đối với số thịt lợn bán cho Nhà nước trong thời gian từ ngày 15-3-74 đến ngày địa phương công bố giá mới.

Hà-nội, ngày 9 tháng 3 năm 1974

Q. Chủ nhiệm

Ủy ban Vật giá Nhà nước

TỔ DUY

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 155-QĐ ngày 11-2-1974
về việc thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nghĩa-lộ và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ đặt dưới sự lãnh đạo của

Ủy ban hành chính tỉnh Nghĩa-lộ và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ căn cứ vào Điều lệ tổ chức và công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng Điều lệ tổ chức và công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ chịu trách nhiệm trước ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác của Chi cục, giúp việc Chi cục trưởng có một Phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ gồm có phòng chính trị và tổng hợp; phòng nghiệp vụ kỹ thuật và pháp chế tổ tụng; phòng hành chính, hậu cần và kế toán tài vụ; đội kiểm soát lưu động.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ được tổ chức sáu Hạt kiểm lâm nhân dân ở sáu huyện (Văn-chấn, Phú-yên, Bắc-yên, Thanh-uyên, Mộc-cang-chải, Trạm-lầu).

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nghĩa-lộ, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghĩa-lộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 11 tháng 2 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

HOÀNG BỬU ĐÓN

QUYẾT ĐỊNH số 170-QĐ ngày 13-2-1974
về việc thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghệ-an.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ-an và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghệ-an đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ-an và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghệ-an đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghệ-an căn cứ vào Điều lệ tổ chức và công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng Điều lệ tổ chức và công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Nghệ-an là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa